

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2025.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Vân, bà Nguyễn Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Việt Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 14/03/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2024/TLST - HNGĐ, ngày 11/12/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị Quỳnh N, sinh năm 1997(có mặt).

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị La Thị Quỳnh N trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Sỹ H vào ngày 16/6/2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mặc dù sống trong gia đình nhưng kinh tế riêng biệt, việc của ai người đó làm, không quan tâm đến nhau. Chị và

anh H sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Sỹ Đức M, sinh ngày 07/9/2016 và Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 20/01/2018. Vợ chồng ly hôn, chị N đồng ý cho anh H nuôi cháu M, chị N xin nuôi cháu D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị La Thị Quỳnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H.

Tòa án đã giao giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh H để tiến hành lấy lời khai, nhưng anh H không có nhà, do vậy Tòa án không lấy lời khai của anh H được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không lên Tòa án làm việc, không hợp tác.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 195, 232 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Quỳnh N được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Sỹ Đức M, sinh ngày 07/9/2016 cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc; giao con chung là cháu Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 20/01/2018 cho chị N nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị La Thị Quỳnh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Sỹ H trú tại thôn X, xã Y, huyện Y, tỉnh

Bắc Ninh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị La Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Sỹ H đăng ký kết hôn ngày 16/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Việc kết hôn đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị La Thị Quỳnh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng hiện đang sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Sỹ Đức M, sinh ngày 07/9/2016 và Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 20/01/2018. Cháu M hiện đang sống cùng anh H và có nguyện vọng được sống cùng anh H, cháu D có nguyện vọng được sống cùng chị N. Để đảm bảo cho cuộc sống của cháu M và cháu D, cần giao cháu M cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc; giao cháu D cho chị N nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu M cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc; giao cháu D cho chị N nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 195, 227, 228, 235, 239, 248, 260, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị La Thị Quỳnh N.

1. Về tình cảm vợ chồng: Chị La Thị Quỳnh N được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Sỹ Đức M, sinh ngày 07/9/2016 cho anh Nguyễn Sỹ H nuôi dưỡng và chăm sóc; giao con chung là cháu Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 20/01/2018 cho chị La Thị Quỳnh N nuôi dưỡng và chăm sóc.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị La Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị La Thị Quỳnh N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02574 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- UBND xã Yên Trung, Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Nhung**

,1

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Thị Vân Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thị Phương N1**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- UBND xã Yên Trung, Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Nhung**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Tạ Hữu H1**

